

TOÁN (TĂNG)
LUYỆN TẬP: PHÉP CHIA HẾT. PHÉP CHIA CÓ DƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi....

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1. Củng cố kiến thức

- Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số chia cho số có một chữ số.
- Trong phép chia có dư số dư phải như thế nào với số chia ?

->GV chốt: - Cách đặt tính và tính.

- Trong phép chia có dư thì số dư phải bé hơn số chia.

Hoạt động 2. Thực hành

Bài 1. Đặt tính để tìm thương và số dư (nếu có), biết số bị chia và số chia lần lượt là:
36 và 3 ; 42 và 6 ; 25 và 4 ; 96 và 3

- Củng cố cho HS về chia số có hai chữ số cho số có một chữ số phép chia hết và phép chia có dư.

Bài 2. Điền Đ, S cho câu trả lời vào ô trống dưới đây:

Trong phép chia có thể có:

- a, Số dư bằng số chia. ☐
- b, Số dư bé hơn số chia. ☐
- c, Số dư bằng 0. ☐
- d, Số dư bằng số bị chia. ☐

- Lớp phó HT điều hành.
- HS thảo luận nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm bảng con.
- HS lên bảng làm.
- HS nêu cách đặt tính và tính.

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm nháp.
- HS lên bảng làm.
- HS giải thích, lấy ví dụ.

- **Chốt:** Trong phép chia số dư bé hơn số chia.

Bài 3. Một đội thể dục có 68 người, trong đó một nửa số đội viên là nam. Hỏi đội đó có bao nhiêu đội viên nam?

- Đọc đề toán, xác định yêu cầu của đề

- Cho HS nêu tóm tắt, GV ghi bảng

- Phân tích bài toán, chỉ ra các bước giải.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết đội đó có bao nhiêu đội viên nam ta làm như thế nào?

- Cho HS làm bài.

- Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.

-> *Củng cố kỹ năng giải toán có lời văn bằng một phép tính chia.*

Bài 4. Tìm một số. Biết rằng số đó nhân với 6 thì được 24 cộng với 12.

- Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.

- Cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài.

- Tổ chức chữa bài, nhận xét

Hoạt động 3. Vận dụng

- Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số chia cho số có một chữ số.

- Về xem lại bài.

- HS đọc yêu cầu, xác định dạng toán.

- HS nêu tóm tắt.

- HS phân tích đề theo cặp, HS phân tích đề trước lớp.

- Một đội thể dục có 68 người, trong đó một nửa số đội viên là nam.

- Hỏi đội đó có bao nhiêu đội viên nam?

- ta lấy số đội viên của đội chia cho một nửa.

- HS làm vở.

- HS lên bảng làm.

- HS tìm câu lời giải khác.

- HS đổi vở kiểm tra.

- 2 HS đọc đề, phân tích đề.

- Các nhóm thảo luận, làm bài

- HS chữa bài

Bài giải

Suy ngược từ cuối, ta có:

$$(24 + 12) : 6 = 6$$

Vậy số cần tìm là 6.

- KKHS tìm cách làm khác

-HS nêu

TOÁN (TĂNG)

LUYỆN TẬP: CHIA SỐ TRÒN CHỤC, TRÒN TRĂM CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Củng cố kiến thức

- Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.
GV chốt lại cách tính nhẩm số tròn chục, tròn trăm chia cho số có một chữ số.

- HS lấy ví dụ
- Nhận xét

Hoạt động 2. Thực hành

Bài 1. Tính nhẩm.

a) $60 : 3$ $80 : 8$ $60 : 2$ $50 : 5$
b. $600 : 6$ $900 : 3$ $800 : 4$

- GV yêu cầu HS đọc đề

- HS nêu yêu cầu bài 1.
- HS đọc thầm các phép tính, tính nhẩm kết quả.
- 1HS đọc kết quả, các bạn khác nhận xét.
- HS nêu cách tính ở mỗi phép tính tương ứng
- HS nêu

- chữa bài

- Nhận xét - tuyên dương

- YC học sinh nêu cách tính nhẩm

=>GV chốt cách tính nhẩm.

Bài 2: Điền dấu $<$, $>$, $=$

$70 : 7$ 30 $600 : 3$ $600 : 2$
 $90 : 3$ 10 $800 : 4$ $400 : 2$

+ Bài yêu cầu gì?

+ Muốn điền dấu chính xác làm gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa trên bảng lớp.

+ Điền dấu $<$; $>$; $=$

+ Thực hiện tính rồi so kết quả.

- HS làm trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng lớp.

Bài 3. Có 100 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn tủ. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển vở?

Gọi HS đọc đề bài

- Cho HS thực hiện phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu gì?

- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở.

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét lại bài của HS, chốt lại bài.

Chốt: Củng cố cách giải bài toán giải bằng phép tính chia số tròn trăm cho số có một chữ số

Bài 4. Tìm một số biết rằng số đó gấp lên 6 lần thì được kết quả là 60?

- Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.

- Cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.

- Tổ chức chữa bài, nhận xét.

3. Hoạt động nối tiếp

- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?

- Nhận xét tiết học.

- HS đọc bài toán.

- HS phân tích đề theo cặp.

- HS làm vở, 1HS làm bảng lớp

- Nhận xét

- 2 HS đọc đề, phân tích đề.

- Các nhóm thảo luận, làm bài

- HS chữa bài

Bài giải

Số đó gấp lên 6 lần thì được kết quả là 60 là:

$$60 : 6 = 10$$

Đáp số 10

- HS nêu

TOÁN (TĂNG)

LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn lại cách đặt tính và thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Chia hết).

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Củng cố kiến thức

- Yêu cầu HS lấy ví dụ về chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số (trường hợp chia hết ở các lượt chia).

- GV cho HS nêu các bước thực hiện chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số.

- Khi tính ta tính theo thứ tự nào?

- Mỗi lượt chia ta phải làm qua mấy bước, là những bước nào?

- *Chốt:* + *Đặt tính*

+ *Tính từ trái sang phải. Trong mỗi lượt chia có 3 bước: chia, nhân, trừ.*

Hoạt động 2. Thực hành

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$$48 : 2 \quad 66 : 6 \quad 54 : 6 \quad 84 : 4$$

- *Chốt:* *Đặt tính. Tính từ trái sang phải.*

Trong mỗi lượt chia có 3 bước: chia nhân, nhân nhân, trừ nhân.

Bài 2: Tính

$$a, 66 : 6 + 45 = \quad b, 125 - 99 : 3 =$$

$$c, 547 + 36 : 6 =$$

- Cho HS nêu yêu cầu

- Cho HS làm bài

- *Chốt:* *Trong dãy tích có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện nhân, chia trước, cộng trừ sau.*

Bài 3. Một cửa hàng buổi sáng bán được 69

kg gạo, buổi chiều bán được số kg gạo bằng

$\frac{1}{3}$

số kg gạo bán buổi sáng. Hỏi buổi chiều

- Hoạt động cả lớp

- HS lấy ví dụ và thực hiện; lớp làm nháp.

- HS nhận xét.

- HS nêu: 2 bước: đặt tính và tính.

+ Từ trái sang phải.

+ Ba bước: Chia nhân, nhân nhân, trừ nhân.

- HS đọc yêu cầu.

- HS lên bảng làm, lớp làm bảng con.

- HS nêu cách đặt tính và tính.

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài vào vở

- HS chữa bài trên bảng lớp

- HS nhận xét

cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Cho HS đọc yêu cầu.
- Cho HS nêu tóm tắt, GV ghi bảng.
- Cho học sinh phân tích đề
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta làm ntn?
- Cho HS làm bài

+ Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm ntn?

- **Chốt:** Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần.

Bài 4. Lan nghĩ ra một số. Biết rằng số đó gấp lên ba lần thì bằng số lớn nhất có hai chữ số. Tìm số Lan đã nghĩ.

- GV hướng dẫn HS cách làm:
- + Tìm số lớn nhất có hai chữ số.
- + Lấy số lớn nhất có hai chữ số chia cho số lần gấp.

3. Hoạt động nối tiếp

- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?

- Nhận xét tiết học.

- HS đọc yêu cầu
- HS nêu
- HS phân tích đề theo cặp trước lớp

- HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng lớp
- HS đổi vở kiểm tra.
- Ta lấy số đó chia cho số phần.

- HS đọc yêu cầu
HS làm bài, 1HS chữa bài trên bảng lớp
Bài giải
- Số lớn nhất có hai chữ số là 99
Số Lan đã nghĩ là:
 $99 : 3 = 33$
Đáp số: 33